TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 01-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Bé

Bà Châu Thị Khắp

- ***Thư ký Tòa án phiên tòa***: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở tòa án huyện TH Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HS ngày 14/01/2021 đối với các bị cáo:

1.Trần Thị N, Sinh năm: 1988;

Địa chỉ:Ấp 1, xã Tân Đông, huyện TH Hóa, tỉnh Long An;

Nghề Nghiệp: Công nhân;Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Thanh, sinh năm: 1960 và bà Võ Thị C, sinh năm: 1965; Chồng: Võ Văn Diện, sinh năm: 1986; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2.Võ Thị O, (tên gọi khác: Đẹt), Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Đông, huyện TH Hóa, tỉnh Long An;

Nghề Nghiệp: Công nhân;Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh;Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Thức, sinh năm: 1952 và bà Phạm Thị Ẩn, sinh năm: 1954; Chồng: Phạm Hữu Phước, sinh năm: 1983;Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3.Nguyễn Thị T,Sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Ấp 1, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;

Nghề Nghiệp: Công nhân;Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh;Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm: 1955 và bà Võ Thị Dậy, sinh năm: 1957; Chồng: Châu Minh Kha, sinh năm: 1973; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4.Lê Thị Minh N, (tên gọi khác: Thảo), Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;

Nghề Nghiệp: Công nhân;Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Nhựt, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm: 1967;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

5.Trần Văn Tr, Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Đông, huyện TH Hóa, tỉnh Long An;

Nghề Nghiệp: Buôn bán;Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh;Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Mỹ, sinh năm: 1948 và bà Phạm Thị Tiếp, sinh năm: 1948; Vợ: Phạm Thị Kim Cương, sinh năm: 1982;Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2004 và nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

** Người bào chữa miễn phí cho bị cáo Lê Thị Minh N*: Ông Nguyễn Văn Trung, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Long An

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

-Lê Thành Đ, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Võ Thị C, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Đông, huyện TH Hóa, tỉnh Long An.

- Lô Văn H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn TH Hóa, huyện TH Hóa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTH ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH Hóa truy tố các bị cáo hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/7/2020, Lê Thị Minh N điều khiển xe mô tô biển số 62G1 – 124.49 đến gặp Trần Thị N tại nhà của bà Võ Thị C (mẹ ruột Nhiều). Sau đó có Võ Thị Ovà Nguyễn Thị T cũng đi đến nhà Trần Thị N chơi. Nhiều, N, O và T nói chuyện chơi đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì cả nhóm rủ nhau chơi đánh bài ăn thua bằng tiền. Tất cả đồng ý. Nhiều lấy 03 bộ bài tây có sẵntại nhà và 01 đĩa nhựa cùng với O, T và N đi ra khu vực nhà sau của bà C, ngồi trên nền gạch men, để đánh bài xì dách. Tất cả thống nhất, mỗi người làm cái 02 ván, xoay theo vòng tròn, nếu người nào đến lượt nhưng không muốn làm cái thì cho qua, các tụ con đặt cược thấp nhất là từ 100.000đồng, đến cao nhất là 300.000đồng. Khi tham gia đánh bài Nhiều, O, T và N để tiền sử dụng vào việc đánh bạc trên nền gạch men, trước vị trí ngồi của từng người. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày,Trần Văn Tr đến nhà của bà C và phát hiện Nhiều, O, T và Nđang đánh bài nên tham gia. Nhiều, O, T, N và Tr tiếp tục đánh bài đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an xã Tân Đông bắt quả tang.Tổng số tiền thu giữ trên nền gạch và trước mặt các đối tượng tham gia đánh bạc là 34.500.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH Hóa tạm giữ03 bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa qua sử dụng); 01 đĩa nhựa màu trắng, dưới đáy đĩa có chữ Super Rosa; 01 xe mô tô biển số 62G1 – 124.49 và số tiền 800.000đồng trên người của Lê Thị Minh N;01 điện thoại di động hiệu VIVO của Nguyễn Thị T;01 xe mô tô biển số 59V1-909.41 của Trần Thị N;01 điện thoại di động hiệu SamSung của Trần Văn Tr;01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ của Võ Thị O.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc"; Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS, Điều 65 BLHS đề nghị xử Võ Thị O, Nguyễn Thị T, Trần Văn Trmỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 65 BLHS đề nghị xử Lê Thị Minh N, Trần Thị Nmỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về địa phương nơi cư trú theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách; Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn Tr, Nguyễn Thị T, Võ Thị O mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa miễn phí cho bị cáo Lê Thị Minh N đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật TTHS.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản bắt người

phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng, người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

Vào lúc 19h10 ngày 04/7/2020, tại nhà bà Võ Thị C, Công an xã Tân Đông bắt quả tang thu giữ trên nền gạch và trước mặt từng bị cáo số tiền cụ thể như sau:Trần Thị N 7.000.000đồng, Võ Thị O 5.000.000đồng, Lê Thị Minh N 8.000.000đồng, Nguyễn Thị T 10.000.000đồng và Trần Văn Tr 4.500.000đồng.Tổng số tiền thu giữ trên nền gạch và trước mặt các đối tượng tham gia đánh bạc là 34.500.000 đồng. Số tiền này phù hợp với lời khai của các bị cáo khai số tiền mang theo trước khi đánh bạc, bao gồm: Bị cáo Trần Thị N 7.000.000 đồng, bị cáo Võ Thị O 5.000.000 đồng, bị cáo Lê Thị Minh N 8.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng, bị cáo Trần Văn Tr 4.500.000 đồng. Ngoài ra, Công an xã còn thu giữ 03 bộ bài tây loại 52 lá, một đĩa nhựa đựng bài. Các bị cáo thừa nhận số tiền và vật chứng nói trên được sử dụng để đánh bài ăn tiền.

[3] Các bị cáo chơi bài xì dách ăn tiền (một hình thức đánh bạc) với tổng số tiền thu trên chiếu bạc 34.500.000 đồng. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đủ định lượng, các bị cáo có đủ năng lực hành vi. Do đó, đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 là đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Thị N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi ba con nhỏ, bị cáo Lê Thị Minh N thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc tổ chức, phân công thống nhất. Việc các bị cáo cùng nhau chơi bài ăn tiền là do

phát sinh trong khi ngồi chơi nói chuyện lúc rảnh rỗi, không chuẩn bị từ trước nên mức độ nguy hiểm không lớn. Xét thấy, không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ để răn đe đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần phải có hình phạt bổ sung là phạt tiền để giúp phần răn đe, phòng ngừa đối với các bị cáo. Tuy nhiên, do các bị cáo là công nhân nên chỉ áp dụng mức phạt thấp nhất theo quy định đối với các bị cáo O,T, Tr.Riêng bị cáo Trần Thị N và Lê Thị Minh N có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng mức hình phạt tiền bổ sung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Thị Minh N có cơ sở chấp nhận.

[7] Người có quyền nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C là chủ nhà nơi các bị cáo tổ chức đánh bài nhưng không biết việc các bị cáo đánh bài, không hưởng lợi từ việc đánh bài nên không xử lý.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền thu trên chiếu bạc 34.500.000 đồng là số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc, là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu được trên người bị cáo Lê Thị Minh N, không chứng minh được bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên trả cho bị cáo N.

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây (01 bộ đã qua sử dụng;02 bộ chưa qua sử dụng) và một đĩa nhựa.

Đối với các tài sản Cơ quan điều tra Công an huyện TH Hóa thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu VIVO của Nguyễn Thị T;01 xe mô tô biển số 59V1-909.41 của Trần Thị N;01 điện thoại di động hiệu SamSung của Trần Văn Tr;01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ của Võ Thị O. Các tài sản này của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra đã trả cho các bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Thị Minh N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:Căn cứ khoản 1, Điều 321 BLHS.

Tuyên xử: Các bị cáo Trần Thị N, Võ Thị O, Lê Thị Minh N, Nguyễn Thị T, Trần Văn Tr phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1, Điều 321 BLHS; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Thị N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Tân Đông quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1, Điều 321 BLHS; điểm i,s khoản 1, khoản 2Điều 51 BLHS, Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Lê Thị Minh N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1, Điều 321 BLHS; điểm i,s khoản 1, Điều 51 BLHS, Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Võ Thị O 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Tân Đông, huyện TH Hóa, tỉnh Long An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1, Điều 321 BLHS; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1, Điều 321 BLHS; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Tân Đông, huyện TH Hóa, tỉnh Long An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quy ết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật hình sự: Xử phạt bổ sung các bị cáo Võ Thị O, Nguyễn Thị T, Trần Văn Tr, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung công quỹ 34.500.000 đồng, bao gồm tiền của bị cáoTrần Thị N 7.000.000 đồng, bị cáo Võ Thị O 5.000.000 đồng, bị cáo Lê Thị Minh N 8.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng, bị cáo Trần Văn Tr 4.500.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo Lê Thị Minh N 800.000 đồng. (Số tiền hiện do Chi cục Thi hành án huyện TH Hóa quản lý theo Ủy nhiệm chi ngày 03/12/2020).

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa qua sử dụng), 01 đĩa nhựa màu trắng, dưới đáy đĩa có chữ Super Rosa.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án huyện TH Hóa quản lý theo biên bản giao vật chứng ngày 04/12/2020).

4. Về án phí:Áp dụng NQ 326/QH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Minh N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Thị N, Võ Thị O, Nguyễn Thị T, Trần Văn Tr, mỗi bị cáophải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện TH Hóa;
- Công an huyện TH Hóa;
- Chi cục thi hành án;
- Sở Tư pháp Long An;
- UBND xã Tân Đông, TH Hóa;
- UBND xã Mỹ An, Thủ Thừa;
- Các bị cáo;
-Trung tâm TGPLNN tỉnh Long An;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thúy Lành